

## PHẦN HAI – CÁC MÔI TRƯỜNG ĐỊA LÍ

### Chương I

## MÔI TRƯỜNG ĐỚI NÓNG. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA CON NGƯỜI Ở ĐỚI NÓNG

### Bài 5. ĐỚI NÓNG. MÔI TRƯỜNG XÍCH ĐẠO ẤM

#### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

##### 1. Về kiến thức

HS cần :

– Xác định được vị trí đới nóng trên thế giới và các kiểu môi trường trong đới nóng.

– Trình bày được đặc điểm của môi trường xích đạo ẩm (nhiệt độ và lượng mưa cao quanh năm, có rừng rậm thường xanh quanh năm).

##### 2. Về kĩ năng

– Đọc được biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của môi trường xích đạo ẩm và sơ đồ lát cắt rừng rậm xích đạo xanh quanh năm.

– Nhận biết được môi trường xích đạo ẩm qua một đoạn văn mô tả và qua ảnh chụp.

#### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Đây là bài đầu của "*Phần II: Các môi trường địa lí*" nên GV cần dành thời gian để giới thiệu 3 môi trường địa lí trên thế giới được phân bố thành 5 vành đai bao quanh Trái Đất : 1 đai môi trường đới nóng, 2 đai môi trường đới ôn hoà và 2 đai môi trường đới lạnh. GV hướng dẫn HS đọc lược đồ 5.1 để nhận biết một cách dễ dàng hơn về các đới môi trường địa lí sẽ được học.

2. Phần trọng tâm bài này là mục II.1 và mục II.2, đây là những đặc điểm cơ bản để giúp HS sau này có thể xác định được một địa phương nào đó có nằm trong môi trường xích đạo ẩm hay không, thể hiện qua :

– Diễn biến về nhiệt độ và lượng mưa trong năm, có thể nhận biết qua biểu đồ : nhiệt độ cao quanh năm và ít biến động, lượng mưa nhiều quanh năm và tháng nào cũng có mưa.

– Hệ thực vật rừng rậm xanh quanh năm có nhiều tầng cây rậm rạp, xanh quanh năm,...

Khi dạy mục II.2, GV cần hướng dẫn HS quan sát biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, dựa vào các ảnh và hình vẽ lát cắt của rừng rậm xích đạo.

3. Bài tập trọng điểm : Bài tập 3 và Bài tập 4.

### III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Khí hậu thế giới hay bản đồ Các miền tự nhiên thế giới.
- Tranh ảnh rừng rậm xanh quanh năm và rừng sác (rừng ngập mặn).
- Phóng to các biểu đồ, lược đồ trong SGK.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

#### 1. Lời giới thiệu

Giới thiệu tổng quát về đới nóng, nhằm khơi gợi sự chú ý của HS vào bài học.

#### 2. Gợi ý dạy mục 1

GV cho HS quan sát lược đồ 5.1 để xác định vị trí đới nóng, dựa vào 2 đường vĩ tuyến  $30^{\circ}\text{B}$  và  $30^{\circ}\text{N}$  hay 2 chí tuyến (đới nóng nằm giữa 2 chí tuyến nên còn gọi là đới nóng "nội chí tuyến"). Yêu cầu HS so sánh tỉ lệ diện tích đới nóng với diện tích đất nổi trên Trái Đất. Sau đó, yêu cầu HS dựa vào lược đồ 5.1 để kể tên 4 kiểu môi trường đới nóng. GV cần nói rõ cho HS biết : Môi trường hoang mạc có cả ở đới nóng và đới ôn hoà nên sẽ học riêng.

Cuối cùng, GV cho HS đọc đoạn cuối trong SGK để kết thúc mục 1.

#### 3. Gợi ý dạy mục II.1

*Bước 1* : GV xác định vị trí của Xin-ga-po trên lược đồ và hướng dẫn HS phân tích hình 5.2 để tìm ra những điểm đặc trưng của khí hậu xích đạo ẩm qua đường biểu diễn trong năm của nhiệt độ và lượng mưa, qua đó tập cho HS làm quen với cách đọc biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

Qua biểu đồ, GV dẫn dắt cho HS rút ra nhận xét :

+ Đường nhiệt độ ít dao động và ở mức cao trên  $25^{\circ}\text{C}$  : nóng quanh năm.

+ Cột mưa tháng nào cũng có và ở mức trên 170mm : mưa nhiều và tháng nào cũng có mưa.

Mỗi khi HS có nhận xét, GV ghi lên bảng những đặc điểm cơ bản của khí hậu xích đạo ẩm qua biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Xin-ga-po :

*Về nhiệt độ* : + Nhiệt độ trung bình năm từ 25°C – 28°C.

+ Chênh lệch nhiệt độ giữa mùa hạ và mùa đông (biên độ nhiệt năm) thấp : 3°C.

+ Nóng nhiều quanh năm.

*Về lượng mưa* : + Mưa nhiều quanh năm, trung bình từ 1.500mm – 2.500mm.

+ Lượng mưa hàng tháng từ 170mm đến 250mm.

Sau đó, GV nhắc các em nhớ hình dạng biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Xin-ga-po để sau này có thể xác định nhanh được tính chất khí hậu một địa phương ở môi trường xích đạo ẩm.

*Bước 2* : Từ những đặc điểm của khí hậu xích đạo ẩm qua biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Xin-ga-po, GV bổ sung thêm kiến thức về nhiệt độ (biên độ ngày cao : hơn 10°C) và về mưa (mưa vào chiều tối kèm theo sấm chớp, độ ẩm không khí rất cao : trên 80%) để hoàn chỉnh đặc điểm của môi trường xích đạo ẩm là nóng và ẩm (mưa) quanh năm.

#### **4. Gợi ý dạy mục II.2**

GV hướng dẫn HS quan sát ảnh 5.3 và hình vẽ lát cắt của rừng rậm xích đạo ẩm để rút ra hai đặc điểm của rừng ở môi trường xích đạo ẩm :

+ Rừng rậm rạp có nhiều tầng cây từ trên cao xuống đến mặt đất. Cho HS quan sát hình 5.4 để xác định xem có mấy tầng cây chính : tầng cây vượt tán, tầng cây gỗ cao, tầng cây gỗ cao trung bình, tầng cây bụi, tầng dây leo, phong lan, tầm gửi ; tầng cỏ quyết.

+ Rừng xanh quanh năm.

Cuối cùng, GV cho HS làm Bài tập 4 để củng cố kiến thức mới.

#### **V – GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI**

**Câu hỏi 1** nhằm luyện tập kỹ năng đọc bản đồ : HS dựa vào lược đồ 5.1 để tìm ra lời giải cho hai yêu cầu của câu hỏi :

+ Sự phân bố của môi trường đới nóng trên thế giới (vành đai bao quanh Xích đạo từ vĩ độ khoảng 30°B đến 30°N) nằm giữa 2 chí tuyến.

+ Tên các kiểu môi trường của đới nóng (môi trường xích đạo ẩm, môi trường nhiệt đới, môi trường nhiệt đới gió mùa, môi trường hoang mạc).

**Câu hỏi 2** là câu hỏi kiểm tra kiến thức mới, yêu cầu HS phải biết tổng hợp hai mục II.1, II.2 để nêu lên được 2 đặc điểm cơ bản để nhận biết của môi trường xích đạo trên thế giới :

+ Có khí hậu nóng ẩm quanh năm (quanh năm nóng trên  $25^{\circ}\text{C}$ , mưa từ 1500mm – 2500mm).

+ Có rừng rậm xanh quanh năm phát triển ở khắp nơi (rừng rậm rạp nhiều tầng, tập trung nhiều loài cây, chim, thú trên thế giới).

**Bài tập 3** là bài tập nhận biết môi trường qua một đoạn văn mô tả. GV cần dẫn dắt HS thực hiện đúng trình tự sau đây :

+ Đọc lần thứ nhất để hiểu nội dung.

+ Đọc lần thứ hai để gạch những từ ngữ đáng lưu ý (rừng cây rậm rạp, cây cỏ và dây leo bao quanh bốn phía, khao khát nhìn thấy bầu trời xanh mây trắng và thoát khỏi bầu không khí ngột ngạt oi bức).

+ Những từ ngữ này gợi nhớ về môi trường nào ? (môi trường xích đạo ẩm).

+ Kết luận : Đoạn văn mô tả về môi trường xích đạo ẩm với rừng rậm bao phủ diện tích lớn (đi cả tuần) và khí hậu hết sức nóng ẩm (không khí ngột ngạt oi bức).

**Bài tập 4** cũng là một loại bài tập mới : *nhận biết môi trường địa lí qua so sánh một bức tranh với các biểu đồ khí hậu*. Trước tiên, HS phải nhận biết được là tranh vẽ rừng rậm thường xanh quanh năm, nhờ có các tầng cây trong rừng. Khi đã nhận biết được rừng rậm thì HS rất dễ dàng xác định được chỉ có biểu đồ khí hậu A là phù hợp vì đây là biểu đồ khí hậu có mưa nhiều quanh năm, nóng quanh năm (trên  $27^{\circ}\text{C}$ ) và biên độ nhiệt năm thấp ( $1^{\circ} - 2^{\circ}\text{C}$ ).

Bài tập này khó vì đòi hỏi HS vừa phải nắm vững các đặc điểm cơ bản của môi trường xích đạo ẩm, lại vừa buộc HS phải suy luận và phán đoán. Ba biểu đồ khí hậu đều có lượng mưa phân bố không đồng đều giữa các tháng trong năm ở các mức độ khác nhau, không biểu đồ nào giống biểu đồ của Xin-ga-po cả. Nếu HS không chú ý đến các cột mưa của 12 tháng và đường nhiệt độ ít thay đổi trong năm thì sẽ khó tìm ra lời giải đáp.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Địa lí trong trường học* (Tập 1) - Nguyễn Hữu Danh (Chủ biên) - NXB Giáo dục, 1999 (trang 15-37).